

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 102/2021/HSST
Ngày 30/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng.

2. Ông Đỗ ThA Đình.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/HSST-QĐ ngày 28/10/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Thái D (D rồng), sinh ngày 29 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H và bà Tôn Thị Th; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Huỳnh Thị C Q, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị Lệ Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

2. Ông Tôn Như H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Th, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
3. Bà Lê Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 4, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
4. Ông Nguyễn ThA V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 4, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
5. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
6. Ông Lê Văn D (X), sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
7. Bà Trần Thị V, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
8. A Nguyễn Tấn V, sinh năm 2000; địa chỉ: Đội 11, thôn T, xã T, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
9. A Nguyễn Ánh D, sinh năm 2000; địa chỉ: Đội 10, thôn T, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
10. A Trần Bá A, sinh năm 2000; địa chỉ: Đội 11, thôn T, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
11. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 9, thôn T, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
12. Bà Tôn Thị Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Đội 9, thôn T, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
13. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
14. Anh Phạm Viết H, sinh năm 2001; địa chỉ: Đội 15A, thôn A, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
15. Anh Nguyễn Tấn C, sinh năm 1997; địa chỉ: Đội 5, thôn Đ, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
16. Ông Đỗ Đăng Kh, sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 15B, thôn A, xã TS, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.
17. Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2020, bà Huỳnh Thị C Q mở quán nhậu Thảo Uyên ở tổ dân phố L, phường Tr, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi để kinh doanh. Bà Q thuê

Nguyễn Thái D làm đầu bếp phụ cho quán, bà có giao chìa khóa cửa của quán cho D để thuận tiện cho việc mở cửa nhận thực phẩm, từ tháng 10/2020 đến 02/2021 do thiên tai và dịch bệnh nên bà Q ngừng kinh doanh, đóng cửa quán, nhưng quên không lấy lại chìa khóa đã giao cho D. Trong khoảng thời gian tháng 02/2021, bà Q gọi điện cho D nhờ tìm người mua lại các tài sản trong quán. Vì vậy, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D sử dụng điện thoại di động của mình (điện thoại gắn sim số 0795.717.931) chụp lại hình ảnh các tài sản trong quán rồi đăng lên trang cá nhân tài khoản mạng xã hội Facebook tên “D rồng” của D để tìm người mua. Ngày 13/6/2021, bà Q phát hiện các V sản trong quán nhậu bị D trộm cắp nên đã đến Cơ quan công an tố giác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thái D khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, D đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Q, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 25/3/2021, bà Lê Thị Đ có nhu cầu mua tủ mát nên đã gọi điện cho D hỏi mua và D đồng ý bán. Khoảng 16 giờ 30 phút, D điều khiển xe mô tô 43H4-1713 dẫn bà Được đến quán nhậu Thảo Uyên xem tủ, D bán tủ với giá 1.500.000 đồng, sau đó D thuê ông Lê Văn D chở tủ về nhà bà Được, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân, Cơ quan điều tra đã thu hồi được tủ mát trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KLHĐĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một tủ mát nhãn hiệu Sanyo, màu trắng xanh, có kích thước cao 1,67m, rộng 0,6m, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 4.000.000 đồng, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lần thứ nhất là 4.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 4/2021 (không xác định được ngày) D thỏa thuận với ông Trần Bá A bán cho ông A 01 bộ bàn ghế (gồm 01 bàn và 04 ghế) với giá 900.000 đồng. Cùng thời gian, có một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện, thỏa thuận với D mua 01 lò vi sóng và 01 nồi áp suất cùng nhãn hiệu Sharp với giá 1.100.000 đồng. Đúng 14 giờ 00 cùng ngày, D điều khiển xe mô tô 43H4-1713 đi từ nhà đến quán nhậu Thảo Uyên, dùng chìa khóa mở cửa quán lấy 01 lò vi sóng và 01 nồi áp suất cùng nhãn hiệu Sharp, một quạt đứng hiệu Senko, 01 bàn và 04 ghế, lấy xong chở về nhà, để quạt ở phòng ngủ, chở lò vi sóng và nồi áp suất đến ngã ba Tịnh Bắc thuộc xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi bán cho người đàn ông với số tiền 1.100.000 đồng; giao 01 bàn và 04 ghế cho ông A và không lấy tiền. Ngày

16/6/2021, bà Trần Thị V (mẹ đẻ ông Trần Bá A) đã giao nộp 01 bàn và 04 ghế gỗ cho Cơ quan điều tra, riêng nôi áp suất và lò vi sóng không thu hồi được, ngày 28/6/2021 bà Tôn Thị Th (mẹ đẻ bị cáo) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra một quạt Senko. Theo Kết luận định giá tài sản số 28/KLHĐĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 bàn có mặt bằng gỗ ép có kích thước dài 1,22m, rộng 0,8m, cao 0,7m, mặt bàn dày 0,02, khung bàn bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021, trị giá 550.000 đồng; 04 ghế có lưng tựa, mặt ghế bằng gỗ ép có kích thước dài 0,4m, rộng 0,34m, cao 0,83m, mặt ghế dày 0,02m, khung ghế bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 320.000 đồng; tại Kết luận định giá tài sản số 39/KLHĐĐGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 nôi áp suất nhãn hiệu Sharp, giá trị tài sản tại thời điểm tháng 4/2021 là 200.000 đồng; một lò vi sóng nhãn hiệu Sharp, giá trị tài sản tại thời điểm tháng 4/2021 là 1.800.000 đồng, một quạt đứng bằng nhựa nhãn hiệu Senko, màu đen cam, chiều cao 96cm, cánh quạt 05 cánh, giá trị tài sản tại thời điểm tháng 4/2021 là 240.000 đồng, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lần thứ hai là 3.110.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 23/4/2021, thông qua bạn giới thiệu D biết bà Lê Thị N có nhu cầu mua tủ đông nên D gọi điện cho bà N để bán tủ đông nhãn hiệu Sanaky, bà N đồng ý mua với số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 25/4/2021, chồng bà N là ông Nguyễn Thanh V gọi điện cho D hẹn xem tủ đông. Lúc này D bị tai nạn gãy chân không đi được nên đã nhờ anh Trần Bá A và Nguyễn Ánh D đến quán nhậu Thảo Uyên mở cửa lấy tủ giao cho ông V, anh Bá A và anh Ánh D đồng ý, D đưa chìa khóa quán và điện thoại của D cho anh A để tiện liên lạc với ông V. Sau đó anh A dùng chìa khóa mở cửa quán lấy 01 tủ đông nhãn hiệu Sanaky màu trắng model VH-865HY, có kích thước (1,95x0,73x0,85)m giao cho ông V, nhận 3.000.000 đồng ông V giao, anh A khóa cửa quán rồi điều khiển xe chở anh Ánh D về nhà D, giao chìa khóa và 3.000.000 đồng cho D, D tiêu xài cá nhân hết. Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KLHĐĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Một tủ đông nhãn hiệu Sanaky, màu trắng, model VH-865HY, có kích thước dài 1,95m, rộng 0,37m, cao 0,85m, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4/2021, trị giá 9.850.000 đồng; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lần thứ hai là 9.850.000 đồng.

Lần thứ tư: Sáng ngày 08/5/2021, bị cáo tiếp tục đến quán nhậu Thảo Uyên lấy 05 bếp gas công nghiệp và 02 bình gas để bán lấy tiền tiêu xài. D gọi điện cho ông Tôn Như H là chủ cửa hàng đã cung cấp gas cho quán nhậu Thảo Uyên, nói ông H đến quán để mua lại bình và bếp gas, ông H đồng ý. Sau đó, D nhờ anh A chở đến quán, anh A đứng bên ngoài chờ, D dùng chìa khóa mở cửa quán dẫn ông H vào quán xem 05 bếp gas và 02 bình gas (01 bình còn gas, 01 bình hết gas), ông H nói với D 02 vỏ bình gas là của ông H cho bà Q mượn nên ông thu về, số lượng gas còn trong bình ông trả lại tiền cho D, ông không mua 05 bếp vì đã cũ. D nhờ ông H chở 02 bếp gas và 02 bình gas về cửa hàng của ông H, anh A chở D và 03 bếp gas đi theo ông H. Khi đến nơi, anh A đứng ngoài đợi, D đi vào trong cửa hàng, ông H cân 01 bình gas còn lại 20kg gas trong bình, ông H đưa cho D 500.000 đồng, D lấy tiền, để lại 02 bếp gas chỗ ông H. D nhờ anh A chở D và 03 bếp gas đi về nhà, sau đó bán 03 bếp gas cho một người thu mua phế liệu với số tiền 300.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết. Sau khi ông H lấy 02 vỏ bình gas về, ông giao lại cho đại lý để bơm gas bán cho khách hàng. Cơ quan điều tra không thu hồi được 02 vỏ bình gas, 20kg gas và 03 bếp gas. Ngày 07/7/2021 ông Tôn Như H đã mang 02 bếp gas công nghiệp nhãn hiệu Fire Beautiful, kích thước (58x32x14) cm giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KLHĐĐGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Năm bếp gas công nghiệp nhãn hiệu Fire Beautiful, mỗi bếp gas có kích thước dài 58cm, rộng 32cm, cao 14cm, giá trị tại thời điểm tháng 5/2021 là 800.000 đồng; 20 kg gas, giá trị tài sản tại thời điểm tháng 5/2021 là 500.000 đồng; 02 vỏ bình gas kim loại thép, mỗi vỏ trọng lượng 35,2kg, chiều cao 1,17m, đường kính 80cm, giá trị tài sản tại thời điểm tháng 5/2021 là 2.300.000 đồng; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lần thứ hai là 3.600.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 26/3/2021, bà Đinh Thị Lệ Q nhắn tin cho D hỏi mua bàn, ghế, xoong, nồi, chảo, kệ đựng chén và tủ nhôm. Khoảng 14 giờ ngày 27/3/2021, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H4-1713 dẫn bà Q đến quán nhậu xem hàng muốn mua. Đến 18 giờ ngày 25/5/2021, bà Q gọi điện thoại hỏi mua 13 bàn, 62 ghế, 02 kệ đựng chén, 01 tủ nhôm kính, 03 chảo, 01 nồi hấp, 04 bộ xoong, D đồng ý bán các V sản trên với giá 14.000.000 đồng, D nói sẽ thuê xe chở đồ ra giao cho bà Q, bà Q đồng ý. D thuê ông Đỗ Đăng Kh chở đồ bằng xe ô tô, D nhờ các anh Trần Bá A, Nguyễn Ánh D, Nguyễn Tấn V khiêng đồ lên

xe. Khoảng 07 giờ ngày 26/5/2021, ông Kh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C-06960 chở D và anh A, anh Ánh D điều khiển xe mô tô của mình chở anh V cùng đi đến quán nhậu Thảo Uyên, sau khi đi đến quán, D dùng chìa khóa mở cửa quán. Lúc này ông Ngô Văn N có nhà gần quán nhậu Thảo Uyên đi ra xem thì D nhờ ông N khiêng đồ lên xe giúp thì ông N đồng ý. Sau đó D, ông Kh, ông N, anh A, anh Ánh D, anh V khiêng đồ lên xe, D trả C ông N 200.000 đồng, sau đó D đưa ổ khóa và chìa khóa của quán cho ông N để nhờ ông N khóa cửa quán, do quán không còn tài sản gì nên ông N không khóa cửa quán. Bà Q nhận hàng rồi đưa cho D số tiền 14.000.000 đồng, D trả C cho ông Kh 900.000 đồng, số tiền còn lại D sử dụng, tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan điều tra đã thu hồi được các tài sản trên. Theo Kết luận định giá tài sản số 28/KLHĐĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 13 bàn có mặt bằng gỗ ép có kích thước dài 1,22m, rộng 0,8m, cao 0,7m, mặt bàn dày 0,02, khung bàn bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021, trị giá 7.150.000 đồng; 62 ghế có lưng tựa, mặt ghế bằng gỗ ép có kích thước dài 0,4m, rộng 0,34m, cao 0,83m, mặt ghế dày 0,02m, khung ghế bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 4.960.000 đồng; một kệ đựng chén bằng kim loại inox có kích thước dài 0,6m, rộng 0,4m, cao 1,04m, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021, trị giá 250.000 đồng; một kệ đựng chén bằng kim loại inox có kích thước dài 0,6m, rộng 0,4m, cao 0,76m, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 140.000 đồng; 01 tủ nhôm kính có kích thước dài 0,76m, rộng 0,33m, cao 0,87m, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 1.000.000 đồng; một chảo bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,45m, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 50.000 đồng; hai chảo bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,49m, tài sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 120.000 đồng; một nồi hấp bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,47m, cao 0,25m, sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 220.000 đồng; bốn bộ xoong bằng kim loại inox có chiều rộng 0,47m, cao 0,09m, sản đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 5/2021 trị giá 150.000 đồng; tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt là 14.040.000 đồng. Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong năm lần nêu trên là 34.600.000 đồng.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thái D về tội

“Trộm cắp V sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, p khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, đại diện gia đình bị cáo và bà Huỳnh Thị C Q đã thỏa thuận bồi thường cho bà Q số tiền 5.280.000 đồng, bà Q đã nhận đủ 5.280.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo. Bà Đinh Thị Lệ Q đã nhận bồi thường từ ông Nguyễn Đình H (cha bị cáo) 14.000.000 đồng, bà Q không yêu cầu gì thêm. Ông Tôn Như H không yêu cầu gì đối với số tiền 500.000 đồng đã giao cho bị cáo. Ông Nguyễn ThA V đã nhận bồi thường từ ông Nguyễn Đình H (cha bị cáo) 3.000.000 đồng, ông V không yêu cầu gì thêm. Bà Lê Thị Được đã nhận bồi thường từ ông Nguyễn Đình H (cha bị cáo) 1.500.000 đồng, bà Được không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Đinh Thị Lệ Q: 13 bàn có mặt bằng gỗ ép có kích thước dài 1,22m, rộng 0,8m, cao 0,7m, mặt bàn dày 0,02, khung bàn bằng kim loại sắt sơn màu đen; 62 ghế có lưng tựa, mặt ghế bằng gỗ ép có kích thước dài 0,4m, rộng 0,34m, cao 0,83m, mặt ghế dày 0,02m, khung ghế bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng; một kệ đựng chén bằng kim loại inox có kích thước dài 0,6m, rộng 0,4m, cao 1,04m, tài sản đã qua sử dụng; một kệ đựng chén bằng kim loại inox có kích thước dài 0,6m, rộng 0,4m, cao 0,76m, tài sản đã qua sử dụng; 01 tủ nhôm kính có kích thước dài 0,76m, rộng 0,33m, cao 0,87m, tài sản đã qua sử dụng; một chảo bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,45m, tài sản đã qua sử dụng; hai chảo bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,49m, tài sản đã qua sử dụng; một nồi hấp bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,47m, cao 0,25m, tài sản đã qua sử dụng; bốn bộ xoong bằng kim loại inox có chiều rộng 0,47m, cao 0,09m, sản đã qua sử dụng (bút lục 195, 196). Toàn bộ tài sản thu giữ của bà Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của ông Tôn Như H: Một bếp gas Công nghiệp (còn gọi là bếp khò) nhãn hiệu Fire Beautiful, kích thước kích thước (58x32x14)cm, tài sản đã qua sử dụng; Một bếp gas công nghiệp (còn gọi là bếp khò) nhãn hiệu Fire Beautiful, kích thước kích thước (58x32x14)cm, tài sản đã

qua sử dụng (bút lục 231). Hai bếp này Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 187).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của ông Nguyễn Thanh V: Một tủ đông nhãn hiệu Sanaky màu trắng, cao 0,85m, dài 1.95m, rộng 0,73m, tài sản đã qua sử dụng (bút lục 239), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Lê Thị Đ: Một tủ mát nhãn hiệu Sanyo màu trắng xA, cao 1,67m, rộng 0,6m, tài sản đã qua sử dụng (bút lục 249), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Trần Thị V: Một bàn có mặt bằng gỗ ép có kích thước dài 1,22m, rộng 0,8m, cao 0,7m, mặt bàn dày 0,02, khung bàn bằng kim loại sắt sơn màu đen; tài sản đã qua sử dụng; 04 ghế có lưng tựa, mặt ghế bằng gỗ ép có kích thước dài 0,4m, rộng 0,34m, cao 0,83m, mặt ghế dày 0,02m, khung ghế bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Ngô Văn N: Một ổ khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Danny 50mm, đã qua sử dụng; một chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Danny, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 187).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Tôn Thị Thủy: Một cây quạt đứng bằng nhựa nhãn hiệu Senko, chiều cao 96cm, số cánh quạt 05 cánh, màu đen cam (bút lục 328), đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 187). Bà Q nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các V liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại bà Huỳnh Thị Công Q vắng mặt (có đơn xin vắng mặt), một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và đã có lời khai trong quá trình điều tra, Tòa án thực hiện thủ tục tố tụng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thái D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, tổng giá trị là 34.600.000 đồng. Bị cáo có nghề nghiệp là đầu bếp, trong khoảng thời gian phạm tội bị cáo ở chung nhà và việc ăn uống, sinh hoạt được cha mẹ để chăm lo, bị cáo sử dụng tài sản có được từ việc trộm cắp để tiêu xài cá nhân: mua quần áo, ăn nhậu với bạn bè... nên bị cáo không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, không “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bà nội bị cáo có công cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Tính chất, mức độ của hành vi: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, đại diện gia đình bị cáo và bà Huỳnh Thị Công Q đã thỏa thuận bồi thường số tiền 5.280.000 đồng, bà Q đã nhận đủ 5.280.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo. Bà Đinh Thị Lệ Q đã nhận bồi thường từ ông Nguyễn Đình H (cha bị cáo) 14.000.000 đồng, bà Q không yêu cầu gì thêm. Ông Tôn Như H không yêu cầu gì số tiền 500.000 đồng đã giao cho bị cáo. Ông Nguyễn Thanh V đã nhận bồi thường từ ông Nguyễn Đình H (cha bị cáo) 3.000.000 đồng, ông V không yêu cầu gì thêm. Bà Lê Thị Được đã nhận bồi thường từ ông Nguyễn Đình H (cha bị cáo) 1.500.000 đồng, bà Được không yêu cầu gì thêm

Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Đinh Thị Lệ Q: 13 bàn có mặt bằng gỗ ép có kích thước dài 1,22m, rộng 0,8m, cao 0,7m, mặt bàn dày 0,02, khung bàn bằng kim loại sắt sơn màu đen; 62 ghế có lưng tựa, mặt ghế bằng gỗ ép có kích thước dài 0,4m, rộng 0,34m, cao 0,83m, mặt ghế dày 0,02m, khung ghế bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng; một kệ đựng chén bằng kim loại inox có kích thước dài 0,6m, rộng 0,4m, cao 1,04m, tài sản đã qua sử dụng; một kệ đựng chén bằng kim loại inox có kích thước dài 0,6m, rộng 0,4m, cao 0,76m, tài sản đã qua sử dụng; 01 tủ nhôm kính có kích thước dài 0,76m, rộng 0,33m, cao 0,87m, tài sản đã qua sử dụng; một chảo bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,45m, tài sản đã qua sử dụng; hai chảo bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,49m, tài sản đã qua sử dụng; một nồi hấp bằng kim loại nhôm có chiều rộng 0,47m, cao 0,25m, tài sản đã qua sử dụng; bốn bộ xoong bằng kim loại inox có chiều rộng 0,47m, cao 0,09m, sản đã qua sử dụng (bút lục 195, 196). Toàn bộ tài sản thu giữ của bà Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của ông Tôn Như H: Một bếp gas Công nghiệp (còn gọi là bếp khò) nhãn hiệu Fire Beautiful, kích thước kích thước

(58x32x14)cm, tài sản đã qua sử dụng; Một bếp gas công nghiệp (còn gọi là bếp khò) nhãn hiệu Fire Beautiful, kích thước kích thước (58x32x14)cm, tài sản đã qua sử dụng (bút lục 231). Hai bếp này Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 187).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của ông Nguyễn Thanh V: Một tủ đông nhãn hiệu Sanaky màu trắng, cao 0,85m, dài 1.95m, rộng 0,73m, tài sản đã qua sử dụng (bút lục 239), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Lê Thị Được: Một tủ mát nhãn hiệu Sanyo màu trắng xA, cao 1,67m, rộng 0,6m, tài sản đã qua sử dụng (bút lục 249), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Trần Thị V: Một bàn có mặt bằng gỗ ép có kích thước dài 1,22m, rộng 0,8m, cao 0,7m, mặt bàn dày 0,02, khung bàn bằng kim loại sắt sơn màu đen; tài sản đã qua sử dụng; 04 ghế có lưng tựa, mặt ghế bằng gỗ ép có kích thước dài 0,4m, rộng 0,34m, cao 0,83m, mặt ghế dày 0,02m, khung ghế bằng kim loại sắt sơn màu đen, tài sản đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 185).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Ngô Văn N: Một ổ khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Danny 50mm, đã qua sử dụng; một chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Danny, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 187).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Tôn Thị Th: Một cây quạt đứng bằng nhựa nhãn hiệu Senko, chiều cao 96cm, số cánh quạt 05 cánh, màu đen cam (bút lục 328), đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Công Q (bút lục 187). Bà Q nhận lại tài sản không yêu cầu gì.

Đối với 01 USB có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án mà Viện kiểm sát chuyển kèm được lưu cùng hồ sơ vụ án;

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43H4- 1713 bị cáo điều khiển khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo khai chiếc xe này là tài sản của cha bị cáo (ông Nguyễn Đình H), ông H cho bị cáo mượn xe sử dụng và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã xác định chủ xe trong giấy đăng ký xe mô tô nêu trên là ông Phạm Xuân Th (nơi đăng ký thường trú: Trung đoàn 83 Hải quân, quận ST, thành phố ĐN) nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm việc được với ông Th nên đã tách chiếc xe này ra khỏi vụ án để xác minh xử lý

sau là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động có kèm sim số điện thoại 0795717931 bị cáo sử dụng để đăng hình ảnh tài sản của bị hại lên mạng xã hội, bị cáo khai đã bán vào cuối tháng 05/2021, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[8]. Đối với anh Trần Bá A, anh Nguyễn Ánh D, anh Nguyễn Tấn V, ông Ngô Văn N, anh Nguyễn Tấn C, ông Lê Văn D, ông Đỗ Đăng Kh, kết quả điều tra xác định được họ không biết bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại nên không đủ cơ sở xác định đồng phạm với bị cáo.

Đối với những người mua tài sản bị cáo trộm cắp như: Bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị N, ông Nguyễn Thanh V, ông Tôn Như H, ông Trần Bá A, bà Đinh Thị Lê Q và một người đàn ông mua lò vi sóng, nồi áp suất, người phụ nữ mua 03 bếp gas (không xác định được nhân thân, lai lịch): Kết quả điều tra xác định được những người này không biết rõ V sản bị cáo bán cho họ là tài sản trộm cắp của bị hại nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ.

Đối với bà Trần Thị V (mẹ đẻ A Trần Bá A), bà Tôn Thị Th (mẹ đẻ bị cáo) không biết tài sản mà bị cáo để tại nhà mình là một chiếc quạt Senko, 01 bàn và 04 ghế là phạm tội mà có, đồng thời họ đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trên cho Cơ quan điều tra nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thái D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án mà Viện kiểm sát chuyển kèm hồ sơ vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDTP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly